

Bản án số: 102/2020/HS-ST

Ngày: 20/5/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Thiện N

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Quốc K

Bà Trần Thị Hồng T

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hạnh H, Thư ký Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thu H, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 104/2020/HSST ngày 20/4/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2020/QĐXXST-HS ngày 23/02/2020, đối với **các bị cáo:**

1) Nguyễn Anh X (tên gọi khác: X A), sinh năm 1977 tại Hà Nội; Đăng ký HKTT: tổ 16, phường M, quận C, thành phố H; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 10/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn X T và bà Đào Thanh N; vợ là Phạm Thu H, có 02 con sinh năm 1996 và 2001; **tiền án, tiền sự:** không; **nhân thân:** Từ tháng 4/2004 đến tháng 4/2006 đi chữa bệnh bắt buộc, Bản án số 02/HSST ngày 11/01/1995 của Tòa án nhân dân huyện Từ Liêm xử phạt 18 tháng tù về tội Cướp tài sản nhưng cho hưởng án treo thời hạn thử thách 36 tháng kể từ ngày tuyên án (đã xóa án tích), Bản án số 26/HSST ngày 10/4/2002 của Tòa án nhân dân huyện Từ Liêm xử phạt 09 tháng tù về tội Đánh bạc nhưng cho hưởng án treo thời hạn thử thách 18 tháng kể từ ngày tuyên án (đã xóa án tích), Bản án số 217/HSST ngày 25/4/2012 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 07 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/01/2016 (đã xóa án tích); Danh chỉ bản số 91 lập ngày 10/01/2020 tại Công an quận Nam Từ Liêm; bị bắt khẩn cấp, tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/01/2020; Có mặt.

2) Đồng Minh H, sinh năm 2001 tại Yên Bái; Đăng ký HKTT: xã A, huyện V, tỉnh Y; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 10/12; giới tính: Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đồng Văn T và bà Nguyễn Thị N; **tiền án, tiền sự**: không; Danh chỉ bản số 74 lập ngày 06/01/2020 tại Công an quận Nam Từ Liêm; bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/01/2020; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 05/01/2020, tổ công tác Công an phường Mỹ Đình 1, Nam Từ Liêm, Hà Nội làm nhiệm vụ kiểm tra Nhà nghỉ An Du tại số 171 Đình Thôn, Mỹ Đình, Nam Từ Liêm phát hiện Đồng Minh H đang có hành vi cất giấu 01 gói nhỏ bọc bằng băng dính đen bên trong chứa tinh thể màu trắng, H khai nhận gói đó bên trong chứa ma túy H mua của Nguyễn Anh X. Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, dẫn giải Đồng Minh H cùng vật chứng về trụ sở công an để điều tra làm rõ. *Vật chứng thu giữ của Đồng Minh H gồm*: 01 gói nhỏ có kích thước 3x2 cm bọc bằng băng dính màu đen, tiếp đến là lớp nilon màu trắng, bên trong chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy; 01 coóng thủy tinh dài khoảng 13cm; 500.000 đồng tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Mở rộng điều tra, cùng ngày 05/1/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Nam Từ Liêm đã giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Anh X. Khám xét nơi ở của *Nguyễn Anh X* tại số 31 Nguyễn Đồng Chi, phường Cầu Diễn, Nam Từ Liêm, Hà Nội, *thu giữ*: 01 túi nilon màu trắng hình vuông có kích thước 1,5x1,5cm bên trong chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy; 01 túi nilon màu trắng hình vuông kích thước 1,5x1,5cm bên trong chứa 02 viên nén hình tròn màu đỏ nghi là ma túy; 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Camel, bên trong đựng 01 túi nilon màu trắng chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy; 01 túi nilon màu trắng chứa tinh thể màu trắng có lẫn bột cặn màu đỏ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s plus; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo.

Kết luận giám định số 449 ngày 13/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội xác định số vật chứng thu giữ của Đồng Minh H: Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon (được bọc bên ngoài bằng nilon màu trắng, lớp giấy ăn màu trắng và băng dính màu đen) là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,512 gam; 01 coóng thủy tinh có dính ma túy loại Methamphetamine.

Kết luận giám định số 318 ngày 12/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội xác định số vật chứng thu giữ của Nguyễn Anh X: Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,188 gam ; 02 viên nén hình tròn màu đỏ bên trong 01 túi nilon đều là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng 0,182 gam; Tinh thể màu trắng đỏ bên trong 01 túi nilon là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,051 gam; Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon (đựng trong vỏ bao thuốc lá Camel) không phải ma túy, khối lượng 10,922 gam.

Quá trình điều tra xác định:

Đồng Minh H làm thuê cho Nguyễn Anh X và cùng là đối tượng nghiện ma túy. H khai tối ngày 04/01/2020, H đang ở phòng trọ tại 70 phố Dương Khuê, Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội thì nhận được điện thoại của D và T (bạn xã hội) nhờ H mua 1.000.000 đồng ma túy đá, hứa sẽ cho H sử dụng chung, H đồng ý. Sau đó D gặp và đưa trước cho H 500.000 đồng để mua ma túy, hẹn mua ma túy xong sẽ gặp nhau tại nhà nghỉ An Du ở số 171 Đình Thôn, Mỹ Đình 1, Nam Từ Liêm, Hà Nội để cùng sử dụng. Khoảng 24h cùng ngày, H rủ bạn là Triệu Tồn P (Sinh năm: 1994; HKTT: xã X Tầm, Văn Yên, Yên Bái) đến gặp Nguyễn Anh X tại địa chỉ số 31 Nguyễn Đồng Chi, Cầu Diễn, Nam Từ Liêm, Hà Nội. Phạm đồng ý đi theo H, H chở P đến nhà X. Tại đây, P đã sử dụng ma túy trong bình có sẵn đang để trên bàn uống nước. H xin X cho nghỉ để về quê và hỏi mua 1.000.000 đồng ma túy đá của X. H đưa trước cho X 500.000 đồng, hẹn trả nốt 500.000 đồng qua ứng dụng ví Momo. X đồng ý và nhận 500.000 đồng của H, đồng thời đưa cho H 01 gói nilon chứa ma túy, còn cho H 500.000 đồng chi phí về quê. Sau khi nhận ma túy, H và P về phòng trọ ở 70 Dương Khuê, Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội. Khi về đến phòng trọ thấy D đang đứng chờ, H lấy thêm 01 công thủy tinh rồi cùng D đi xe ôm Grab đến nhà nghỉ An Du. Khi đến cửa nhà nghỉ, D bảo H lên phòng 401 gặp T để lấy tiền trả tiền xe ôm. Khi H lên đến phòng 401 thì bị Cơ quan Công an kiểm tra, phát hiện.

Tại cơ quan điều tra, Đồng Minh H khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Đối với Triệu Tồn P là người đi cùng và cầm ma túy hộ H (như H khai), quá trình điều tra P không thừa nhận việc cầm hộ ma túy. Cơ quan điều tra đã tiến hành cho H và P đối chất nhưng P vẫn giữ nguyên lời khai ban đầu. Mặt khác, xét nghiệm ma túy đối với Phạm cho kết quả âm tính. Do không chứng minh được hành vi đồng phạm nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Nam Từ Liêm không có căn cứ xử lý.

Đối với đối tượng D và T là người nhờ H mua ma túy (như H khai). Quá trình điều tra không xác định được nhân thân lai lịch, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Nam Từ Liêm không có căn cứ để điều tra và xử lý.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Anh X khai nhận hành vi phạm tội. Về nguồn gốc số ma túy thu giữ, X khai mua với giá 2.200.000 đồng vào ngày 01/01/2020 của người tên M ở khu vực Dương Quảng Hàm (không nhớ địa chỉ chính xác). X đã sử dụng một ít và bán cho H 01 gói vào ngày 04/01/2020, số còn lại X cất giấu 01 túi nilon chứa ma túy và 02 viên ma túy ở khe giường ngủ tại phòng ngủ tầng 2, 01 túi nilon chứa ma túy cất giấu ở bàn uống nước tầng 5 của Nguyễn Đồng Chi (nơi bạn gái của X là chị Lê Thị Minh T thuê trọ) với mục đích để sử dụng và bán nếu có khách hỏi mua.

Đối với người tên M bán ma túy cho X (như X khai) quá trình điều tra không xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Nam Từ Liêm không có căn cứ để điều tra và xử lý.

Đối với Lê Thị Minh T là người có mặt tại nơi ở của X khi khám xét. Quá trình điều tra xác định T là người thuê nhà ở Nguyễn Đồng Chi, Cầu Diễn, Nam Từ Liêm, Hà Nội để ở, do chị T và X có quan hệ tình cảm với nhau nên X thường đến đây ở và ngủ quan đêm. Chị T không sử dụng ma túy, không biết X cất ma túy trong nhà và không biết X bán ma túy cho H. Do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Nam Từ Liêm không có căn cứ xử lý.

Bản Cáo trạng số 104/CT-VKS ngày 14/4/2020 của Viện kiểm sát nhân quận Nam Từ Liêm truy tố bị cáo Nguyễn Anh X về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự, truy tố Đồng Minh H về tội về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung vụ án nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, đánh giá nhân thân của bị cáo đã kết luận giữ quan điểm như cáo trạng truy tố và đề nghị áp dụng Khoản 1 Điều 251, Điểm c Khoản 1 Điều 249, Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Anh X từ 30 đến 36 tháng tù, bị cáo H từ 15 đến 18 tháng tù. Vật chứng: tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ, 02 điện thoại không liên quan đến hành vi phạm tội

trả lại cho bị cáo, sung quỹ nhà nước 500.000 đồng thu giữ của bị cáo H là tiền liên quan đến hành vi phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt giữ người có hành vi phạm pháp quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận giám định, phù hợp với lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để xác định: Ngày 05/01/2020, tại Nguyễn Đồng Chi, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội, Nguyễn Anh X đã cất giấu 0,933gam ma túy tổng hợp loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng và ai có nhu cầu mua sẽ bán; cùng ngày Nguyễn Anh X đã bán cho Đồng Minh H 0,512gam ma túy tổng hợp loại Methamphetamine (trong số 0,933gam ma túy mà X cất giấu), khi H đang cất giấu 0,512gam ma túy trong người và di chuyển đến Nhà nghỉ An Du (Đình Thôn, Mỹ Đình 1, Nam Từ Liêm, Hà Nội) để sử dụng thì bị bắt quả tang cùng vật chứng.

Hành vi của bị cáo Đồng Minh H đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo Nguyễn Anh X đã phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố các bị cáo Nguyễn Anh X và Đồng Minh H là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, phù hợp pháp luật.

[2] Đánh giá vai trò của từng bị cáo trong vụ án và nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét các bị cáo thực hiện hành vi độc lập với nhau, tương ứng với các tội danh khác nhau. Do vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình tương ứng với tội danh bị truy tố và khối lượng ma túy đã tàng trữ.

Về nhân thân: Đối với Nguyễn Anh X nhiều lần bị kết án, bản thân bị cáo đã từng bị chữa bệnh bắt buộc (cai nghiện), tính đến nay đã hết thời gian để được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính và đã được xóa án tích nhưng không thể coi là người có nhân thân tốt. Bị cáo Đồng Minh H phạm tội lần đầu, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, là người dân tộc thiểu số sống ở

vùng có khó khăn về kinh tế nên cho được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai báo thành khẩn, thể hiện thái độ ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3] Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, căn cứ vào nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn với mức án nghiêm khắc, tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Xử lý vật chứng, các biện pháp tư pháp: tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ của các bị cáo; tịch thu sung vào ngân sách số tiền 500.000 đồng thu giữ của bị cáo Đồng Minh H theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 46, Điểm b Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điểm a Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tổ tụng hình sự; tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo thu giữ của bị cáo Nguyễn Anh X theo quy định tại Khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[5] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 251, Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Anh X (*tên gọi khác: X Anh*) phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh X 30 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/01/2020.

- Căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 249, Điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Tuyên bố Bị cáo Đồng Minh H phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Xử phạt bị cáo Đồng Minh H 12 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/01/2020;

- Căn cứ Điểm a Khoản 1 Điều 46, Điểm b Khoản 1 Điều 47, Khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; Điểm a Khoản 2 Điều 106 và các Điều 136, 331, 333 của Bộ luật Tổ tụng hình sự; điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị

quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Xử lý vật chứng: tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong có chữ ký của Đồng Minh H và giám định viên, 01 phong bì niêm phong có chữ ký của Nguyễn Anh X và giám định viên; tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo thu giữ của bị cáo Nguyễn Anh X và số tiền 500.000 đồng thu giữ của bị cáo Đồng Minh H. Các vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm theo Biên bản giao vật chứng số 141 ngày 15/4/2019 và Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 15/4/2019.

- Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

- Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

THẨM PHÁN